**Nguyễn Huy Thiệp**

NHữNG NGườI THợ Xẻ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[NHữNG NGườI THợ Xẻ](" \l "bm2)

**Nguyễn Huy Thiệp**

NHữNG NGườI THợ Xẻ

( Mười truyện trong bản nhỏ )

Kéo cưa lừa xẻ  
Ông thợ nào khỏe  
Thì về cơm vua  
Ông thợ nào thua  
Thì về bú tí...  
(Hát dỗ em)

ít năm trước đây, tôi theo một toán thợ xẻ lên miền ngược kiếm ăn. Chúng tôi có năm người, do anh họ tôi tên là Bường đứng ra làm cai. Bường là một tay anh chị khét tiếng. Trước kia Bường đi bộ đội, ở một đơn vị đặc công thủy. Năm 1975, anh dây dưa vào một vụ trộm phân đạm ở huyện, bị tù ba năm. Ra tù, Bường chẳng chịu làm ăn gì, mở một quán rượu thịt chó nhưng được hơn một năm thì phá sản. Thời gian Bường mở quán, trong làng tôi nhiều nhà bị mất trộm chó hết sức thần tình. Có nhà, dù chó đã được đóng cũi, cũi lại để trong buồng, buồng lại khóa, thế mà vẫn mất. ủy ban xã ngờ Bường là thủ phạm các vụ trộm này nhưng không có bằng chứng nên anh vẫn vô can. Sau này, vì thua bạc, chán đời, Bường phóng hỏa đốt quán. ít lâu sau Bường chuyển sang nghề buôn cây. Nhà nào có cây nhãn, cây mít, cây hồng xiêm... mới ra hoa anh đã đến đặt tiền cọc mua trước. Được hai năm, anh bỏ đi buôn bè trên mạn ngược. Lần này, Bường về lập một toán thợ xẻ theo anh lên rừng kiếm ăn. Bường biết, ở miền núi, nghề thợ xẻ là nghề rất có triến vọng.   
Trong toán thợ chúng tôi có hai anh em sinh đôi là Biên và Biền, đều mười bảy tuổi, khỏe như trâu mộng. Anh Bường và tôi họ Đặng, còn Biên và Biền họ Hoàng, nhưng chẳng biết quan hệ họ hàng thế nào mà Biên và Biền gọi anh Bường là bá, còn gọi tôi là ông trẻ. Biên và Biền là con ông Hai Dung. Ông Hai Dung là thầy dạy võ trong môn phái Thiếu Lâm Hồng Gia ở quê tôi. Trước, tôi có theo học ông Hai Dung hai năm. Tôi thuộc thế hệ đàn anh của Biên và Biền. Trong toán thợ, ngoài bốn anh em còn có cu Dĩnh là con thứ hai anh Bường, thằng bé mười bốn tuổi, đi theo chúng tôi để hầu cơm nước.  
Tôi là một thanh niên khỏe mạnh. Tôi học xong đại học, do thi trượt tốt nghiệp nên phải ở nhà, để đợi năm sau thi lại. Nhà tôi đông anh em, bố mẹ tôi sinh được những chín người con. Các anh chị đều làm ruộng, ai cũng chân chỉ hạt bột, chỉ có tôi ngỗ ngược hơn cả.  
Anh Bường bảo bố mẹ tôi: “Thằng Ngọc (Ngọc là tên tôi) có máu giang hồ, sao Tử vi đóng ở cung Di, ra ngoài thì Tả phù, Hữu bật, ở nhà chỉ ngộ độc mà chết, chú thím thương nó thì cho nó lên rừng với tôi một chuyến”. Bố tôi bảo: “Tôi chỉ sợ nó làm lỡ việc của anh”. Anh Bường cười khà: “Lỡ việc, tôi đánh bỏ mẹ. Giang hồ có luật giang hồ. Chú thím cho nó đi với tôi, vừa đỡ tốn cơm nhà, vừa có tiền, một năm sau tôi trả nó về nguyên vẹn là được chứ gì?” Bố tôi bảo: “Hỏi nó xem”. Anh Bường bảo tôi: “Đi chứ? ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn?” Tôi bảo: “Đi thì đi, nhưng. anh dánh tôi là tôi đánh lại đấy” Anh Bường cười nhạt: “Được rồi. Anh em họ hàng đối xử với nhau phải nhũn nhặn chứ?”  
ăn tết Nguyên đán xong được mười ngày thì chúng tôi lên đường. Hôm đi, chị Bường làm cơm.  
Năm người chúng tôi, ai cũng hăng hái. Thức ăn chẳng có gì: một đĩa lòng lợn, một đĩa dưa muối với hai bát khoai tây nấu cổ cánh gà. Đĩa thịt gà lèo tèo ít miếng xương xẩu vì bao nhiêu miếng nạc chị Bường phải lọc ra để làm thức ăn cho bố anh Bường đang ốm nặng bệnh viện.  
Anh Bường bảo: “Chúng mày thông cảm. Tao cũng muốn ra quân cho oai nhưng ngặt nhà nghèo quá. Bằng ngày này sang năm, ngồi ở đây, tao xin hứa mỗi thằng một con gà tần”.  
Chúng tôi ăn uống xong thì lên đường. Mỗi người một ba lô con cóc đeo vai đựng gạo, đựng quần áo. Cu Dĩnh thì đeo nồi xoong bát đĩa. Dụng cụ có hai bộ cưa xẻ, mấy cái choòng, mấy ái dũa, ngoài ra chẳng có gì cả.   
Chị Bường dắt theo ba đứa con đưa tiễn chúng tôi. Anh Bường bảo: “Thôi mẹ đi vể đi, bảo vệ an toàn cái hĩm, chờ tớ một năm sau tớ về”. Chị Bường nửa cười nừa khóc: “Đồ phải gió! ở trên ấy nước độc lắm đấy! Đừng có tắm đêm mà ngã nước đấy! “ Anh Bường bảo: “Nhớ rồi! Khổ lắm! Đêm ai lại đi tắm nước lã bao giờ? Thôi về đi! Thương anh giấu ở trong lòng. Xin em chớ có lòng thòng với ai”.  
Chị Bường bảo “Các con chào bố đi”. Ba đứa con anh Bường líu ríu: “Con chào bố”. Anh Bường bảo: “Vâng! Chào các ông các bà! Các ông các bà ăn no ngủ khỏe. Bố phải xa mẹ lăn lóc trên đường”. Chị Bường bảo: “Dĩnh ơi, con nấu cơm, nhớ đổ nước thì đo một đốt rưỡi tay là vừa đấy”. Cu Dĩnh bảo: “Con nhớ rồi. ở nhà mẹ đừng đánh em Tín nhé. Con có mấy trăm đồng giấu đằng sau cái gương, mẹ cứ lấy mà tiêu”. Anh Bường bảo: “Đủ rồi đấy, các nhà tình cảm chủ nghĩa ạ. Cứ thế này văn học nước ta chảy nước ra mất”.  
Chúng tôi đến Hà Nội tìm bến xe đi Tây Bắc. Anh Bường có vẻ rất thạo. Biên, Biền và cu Dĩnh lần đầu mới được đi xa nên thấy cái gì cũng lạ. Anh Bường bảo: “Chúng mày cẩn thận. ở Hà Nội ăn cắp như rươi. Nó thỉnh mất bộ cưa thì ăn mày đấy”. Đường đi Tây Bắc lắm dốc đèo. Biên và Biền bị say ô tô, nôn cả ra mật xanh, mật vàng. Hai ngày liền ngồi xe, tôi cũng lử lả cả người.   
Xuống xe, chúng tôi ăn uống qua quýt, nghỉ ngơi ở thị trấn H. một buổi rồi theo anh Bường vào sâu trong vùng núi thuộc đất của đội Bình Minh nông trường X. Hai bên bạt ngàn là ngô và bông. Những dãy núi đá vôi trập trùng cao ngất. Chúng tôi đi men ở dưới chân núi, vừa bé nhỏ, vừa cô đơn, lại liều lĩnh, mà bất lực, thậm chí vô nghĩa nữa. Bạt ngàn là hoa ban trắng, màu trắng đến là khắc khoải, nao lòng. Này hoa ban, một nghìn năm trước thì mày có trắng thế không?  
Anh Bường bảo: “Cái thằng nào nghĩ ra cái tên Bình Minh ở đất khỉ ho cò gáy này thật là một thằng bịp bợm khốn nạn”. Lại bảo: “Cái tên hiệu nó ghê lắm nhé. Vùng ma thiêng nước độc thì tên là Tương Lai, Bình Minh, Tân Lập, Đoàn Kết, Tự Cường! Kêu cứ như chuông! Mấy thằng bán quán, khách vào thì chém cổ lại đặt tên là Bình Dân với Thanh Lịch! Còn mấy thằng bán thuốc bắc nạo thai con gái lại đặt tên là Hồi Xuân với Cứu Thế! Văn học nước mình rôm rả thật!”  
Chúng tôi cười, vừa đi vừa nói chuyện lan man. Khoảng gần tối, chúng tôi gặp một cặp vợ chồng đang đẩy một xe củi, người vợ cầm càng xe, còn anh chồng đẩy phía đằng sau. Anh chồng đeo kính, ra dáng trí thức, cô vợ thon thả, trắng trẻo, trông rất dễ mến. Anh Bường ngỏ lời:  
“Thạch Sanh đốn củi trên rừng.   
Để nàng công chúa kéo càng lệch vai”.   
Cô vợ đáo để, dừng xe lại ngay: “Có thương thì đẩy giúp, chứ làm thơ thì công chúa chẳng cần!” Anh Bường cười khà: “Khá lắm! Chú Biền, chú giúp cô ấy một tay. Xin lỗi hai bác, hai bác về đâu mà đến giờ này vẫn còn vất vả thế này?” Cô vợ bảo: “Chúng em về đội Bình Minh. Các bác đi xẻ ở đâu thế” Anh Bường bảo: “Nào đã biết xẻ ở đâu? Tối nay còn chẳng biết ngủ ở đâu nữa là”. Anh chồng xởi lởi: “Hay các bác về nhà chúng tôi? Nhà chỉ có mỗi hai vợ chồng son, củng rộng rãi. Biền cầm càng xe, chúng tôi đẩy phía đằng sau. Cả bọn vừa đi vừa nói chuyện. Anh chồng cho biết tên là Chỉnh, là bác sĩ ở bệnh viện nông trường, còn cô vợ tên là Thục, là giáo viên cấp hai. Hai vợ chồng có nhà ở đội Bình Minh, lấy nhau được hơn năm nay nhưng chưa có con. Hai người đều quê ở Hà Nam Ninh.  
ăn cơm xong, chúng tôi ngồi nói chuyện phiếm. Anh Chỉnh bảo: “Trong Tạ Khoang có cây chò chỉ bị đổ, ông Thuyết phó giám đốc nông trường xin xẻ làm nhà, các bác đến hỏi thì có việc đấy”. Chị Thục bảo: “Dào ôi, xẻ cho cái lão người khu Bốn ấy thì ăn cứt sắt, lão ấy keo kiệt lắm”. Anh Bường bảo: “Chó ngựa thì có chọn chủ bao giờ. Bà chị ơi, bà chị có thương chúng em là loài súc vật thì mách đường đi đến nhà ông Thuyết ấy”. Chị Thục bảo: “Đi thì đi. Cách đây dăm nhà chứ mấy”. Anh Bường đi theo chị Thục, lát sau về bảo: “Mai quân ta kéo vào Tạ Khoang”. Chị Thục bảo: “Em chịu bác Bường, bác nhũn thật đấy. Anh Chỉnh này, có ai công xẻ gỗ rừng lại đi tính như công thợ mộc mướp của nông trường không? Thợ nông trường còn có gạo cấp, các bác là dân tự do lấy gì mà ăn?” Anh Bường bảo: “Bí kế phải nhận thôi, tôi cũng chẳng nhũn gì đâu. Kéo cưa lừa xẻ mà... “ Chị. Thục bảo. “Dân khu Bốn ghê thật. Gì thì gì, cái đất cằn nó làm ti tiện con người dến sợ. Ngồi nói chuyện, chủ nhà không mời được hớp nước nóng”. Anh Chỉnh bảo: “Cô thành kiến lắm. Người ta chỉ xét gốc tích quê quán của bọn người thường, ở bậc cao nhân điều ấy có quan trọng gì”.  
Chị Thục cười nhạt: “Ông Thuyết là cao nhân chắc?”. Anh Chỉnh bảo: “Gì thì gì, đã làm đến phó giám đốc nông trường thì đừng có bỉ người ta”. Chị Thục bảo. “Vâng, anh thì lấy lễ làm trọng”. Anh Bường bảo: “Tay ấy cũng cao nhân đấy, bà chị ạ. Hắn nói chuyện với mình hệt như nói với thằng Không, thế là hắn cũng đắc đạo. Hắn có cho em cãi hắn một câu nào đâu?” Chị Thục phì cười: “Đạo gì mà đạo lạ thế?” Anh Bường bảo: “Nước ta lắm dạo lắm. Trong miền Nam có đạo thờ cả ông Quan Công, lẫn ông Victo Huygô thì mới quái dị”. Chị Thục bảo. “Thế thì tôi biết ông Thuyết thờ đạo gì rồi”. Anh Bường cười tủm: “Em cũng biết”.  
Sáng hôm sau, chúng tôi dậy sớm nấu cơm ăn rồi đi gặp ông Thuyết, Chị Thục bảo: “Tôi thấy các bác nấu canh suông, cầm lấy gói mì chính mang đi chế vào cho nó có chất”. Anh Bường giãy nảy không nhận. Chị Thục bảo: “Các bác khinh vợ chồng em, lần sau đừng có qua đây nhé”. Anh Bường phảỉ nhận. Anh Bường bảo: “Chúng em cám ơn”. Rồi thở dài: “Nghĩa này phải trả đây”. Anh Chỉnh cười: “Bố thợ xẻ. này khó chơi thật. Bố cứ kỹ tính thế thì chóng già đấy”.  
Chúng tôi gặp ông Thuyết ở đầu ngõ. Tôi rùng mình vì trông thấy khuôn mặt ông ta: mặt đen mà tái như da ở bìu dái, lông mày rậm, răng vẩu mà vàng như răng chó. Ông Thuyết bảo: “Đi bộ mất mấy cây số”. Nói xong đi liền, suốt chặng đường chẳng nói năng gì.  
Cây gỗ chò chỉ bị bão đánh bật gốc nằm vắt ngang suối cạn, dài phải đến ba mươi mét, vòng gốc phải bốn người ôm mới xuể. Ông Thuyết bảo: “Chơi được không?” Anh Bường bảo: “Ghê cả răng”. Ông Thuyết có vẻ khó chịu. Anh Bường bảo: “Chỗ này xa nhà nhỉ”. Ông Thuyết bảo: tớ đây chỉ có gấu với khỉ thôi. Các bác làm lều mà ở. Chiều tôi cho người mang chăn chiếu đến. Tự túc, tự cường, làm việc thật lực nhé. Kích cỡ phân khối tôi ghi cả trong tờ giấy này”. Ông Thuyết đưa cho anh Bường một tờ giấy kín đặc chữ. Anh Bường cầm lấy đưa cho tôi. Anh Bường bảo: “Thưa bác, nhỡ chúng em bị chó sói ăn thịt thì sao?” ông Thuyết bảo: “Không có chó sói đâu. ở đây chỉ sợ rắn thôi. Các bác phải cẩn thận loại rắn màu xanh lục, nó đớp một phát là toi đời đấy”. Anh Bường cười nhạt: “Cám ơn bác chỉ bảo. Thế mấy ngày bác cho đưa thức ăn một lần?” ông Thuyết bảo: “Cũng còn tùy, nhưng cứ yên tâm, tôi sẽ cung cấp đều. Tôi về nhé!” Anh Bường bảo: “Bác lại nhà. Cho em gửi lời cám ơn bác gái với các cháu”.   
Ông Thuyết đi, còn lại trơ trọi năm người chúng tôi giữa cánh rừng hoang. Anh Bường chửi: “Tiên sư đời, khốn nạn chưa! Các con ơi các con, các con đã biết đời là gì chưa?” Tôi bảo: “ Cái ông Thuyết trông kinh nhỉ”. Anh Bường bảo: “Làm việc đi chúng mày! Thằng Biên thằng Biền chuẩn bị cưa! Tao với thằng Ngọc làm lán. Dĩnh ơi, mày đi xung quanh đây xem chỗ nào có nước không?”   
Chúng tôi bắt tay vào việc. Anh Bường chặt tre, đánh gianh, loáng cái là xong. Biên và Biền cưa khúc ngọn trước, xẻ ra mấy tấm ván làm phản nằm. Đến chập tối thì xong mọi việc. Cu Dĩnh đang nấu cơm thì thấy một cô gái gánh đồ lúng củng đến. Cô gái xưng tên là Quy, mười bảy tuổi, là con gái đầu của ông Thuyết. Quy trắng hồng, khuôn mặt trông rất dễ ưa. Anh Bường bảo: “ Em ơi, bà chúa của anh ơi, em mang những gì cho các anh đấy”. Quy bảo: “Thưa bác, bố cháu bảo mang cho các bác hai cái chăn bông, năm cân thịt lợn, một chai nước mắm với hai chục cân gạo”. Anh Bường bảo: “Được rồi. Thế có mang cho các anh cái đèn không?” Quy bảo: “Thôi chết, cháu quên mất. Cháu tưởng các bác ở giữa rừng thì cần gì đèn.” Anh Bường bảo: “Sống dầu đèn, chết kèn trống. Tưởng gì mà tưởng lạ thế “ Quy bảo: “Thôi được, ngày mai cháu lại vào, cháu về đây” Anh Bường bảo: “Sao lại về? Ngủ đây với các anh. Anh bảo thằng Ngọc kể chuyện trinh thám cho mà nghe”. Quy bảo: “Phải gió! Cháu về đây Trời sắp tối rồi”. Anh Bường bảo: “Ngọc! Tiễn cô bé một đoạn”.   
Tôi đi theo cô gái. Tôi hỏi: “Em tên là Quy à? Tên hay nhỉ?” Quy cười: “Có gì đâu mà hay? Con gái tên là Quy vất vả lắm. Có người bảo em có cái tên rất chi là a dua”. Tôi bảo: “Cái tên ấy kể cũng lạ. Hình như cũng là một thứ thần trùng. Hồi tôi học đại học, những cô nào tên Quy đều nhạt thếch và bạc bẽo”. Quy ngạc nhiên: “Anh học đại học, sao còn đi làm thợ xẻ?” Tôí cười, học lối nói của anh Bường, tôi bảo: “Đấy là vì tình đấy, em ạ. Tình bao giờ cũng lung tung. Người ta chỉ xót nó khi nó buột khỏi tay thôi”. Quy bảo: “Anh nói hay nhỉ? Em chẳng hiểu gì”. Tôi bảo: “Em chẳng hiểu gì đâu”. Trong lòng tôi một nỗi căm giận vô cớ bỗng dưng vụt đến, khiến tôi đắng khô miệng lại. Tôi rít khe khẽ: “Chỉ có một anh thôi, còn lại là chúng nó”. Quy ngạc nhiên, hốt hoảng. Chúng tôi chia tay nhau như người dưng. Mà người dưng thật! Người dưng ơi người dưng, một triệu người tôi gặp trong đời có ai là máu của máu tôi? Là thịt của thịt tôi? Có aị sẽ sống vì tôi và chết vì tôi? Có ai không? Có ai là hoàng đế của tôi? Cũng là thần tử của tôi? Ai là tâm phúc với tôi? Là hy vọng của tôi? Cũng là địa ngục của tôi?   
Tôi quay lại lán. Cả bọn ăn cơm thầm trong bóng tối. Anh Bường hỏi tôi: “Thế nào? Mày có hôn con gái tay Thuyết được cái nào không mà mặt mày u ám như mặt khỉ ấy?” Tôi cáu: “Anh đừng đùa kiểu ấy”. Anh Bường bảo: “Thôi ông trí thức con ơi, các ông cứ đâu đâu về mặt đạo đức, điều ấy chỉ có lợi cho chính trị thôi, còn đàn bà thì không có lợi gì cả”. Tôi ăn cơm mà thấy miếng cơm nhạt thếch. Tôi cắn tan cả một hòn sỏi trong miệng. Có gì đâu, hồi học đại học, tôi đã từng yêu và chịu đau đớn. Tôi sẽ kể lại việc này ở một đoạn khác. Ban đêm, sương xuống lạnh chúng tôi đốt một đống lửa rồi chui vào chăn nằm. Nửa đêm, có một con hoẵng tác rất thảm thiết ở bên kia núi, tôi không sao ngủ được. Anh Bường thức dậy bảo: “Này công tử bột, nhớ nhà hả?” Tôi bảo: “Không. Con hoẵng nó kêu thương quá. Nó lạc mẹ hay sao hả anh?” Anh Bường bảo: “Mày không nên đa cảm như thế. Cuộc đời còn cực nhọc lắm con ạ. Chúng ta phải làm kiệt sức để kiêm miếng ăn, đa cảm làm yếu người đi. Ngày mai khối lượng công việc rất nặng. Mày mất ngủ vì một tiếng hoẵng kêu, điều ấy có hại vô cùng. Tao đưa mày lên rừng làm việc chứ không phải để mày tu dưỡng”. Tôi thở dài: “Hoẵng nó kêu suốt đêm... Bao giờ nó sẽ gặp mẹ... Anh cứ ngủ đi. Anh kệ em! Ngày mai em không làm mất việc đâu”. Anh Bường cáu: “Thằng khỉ ạ, những nhạy cảm vô lối sẽ làm tan nát cuộc đời mày mất thôi. Làm gì có chuyện hoẵng đi tìm mẹ? Con ơi, đấy là một con hoẵng cái trụy lạc, nó đi tìm hoẵng đực. Vô phúc cho nó, vớ được một con hoẵng đực Sở Khanh. Con hoẵng đực này chơi bời nhiều quá. Hoẵng cái bị đổ bệnh. Đơn giản là như thế”.  
Mãi mãi là như thế. Tất cả những tiếng kêu trong đêm đều là tiếng kêu bệnh hoạn của dục vọng suy đồi. Tình mẫu tử không bao giờ gào toáng lên thế. Tình mẫu tử là thứ nước màt chảy ngược vào lòng, nó bào tan nát ruột gan ra, hoặc nó biến thành máu để bắt cơ thể làm việc, buộc phải đẻ ra một sản phẩm vật chất cụ thể thiết thực, không hề phù phiếm”.  
Tôi ngủ thiếp đi trong những chập chờn mộng mị. Tôi biết anh Bường không có khả năng lý giải gì về sự sống. Mà nói chung, không ai lý giải được gì về nó, cái sự sống vô cùng vô tận ấy. Hễ tối tăm và đói kém là nó sẽ tác ầm lên.  
Sáng hôm sau, cơm nước xong là chúng tôi vào việc. Biên với Biền một cặp. Tôi với anh Bường một cặp. Chúng tôi dùng cưa ngang cắt cây gỗ ra từng đoạn ngắn dài theo kích cỡ ông Thuyết định sẵn. Chò chỉ là loại gỗ rất cứng và giòn, cưa ngang thì dễ, xẻ dọc thì thật cực nhọc. Thân gỗ to, chúng tôi phải xẻ theo lối Thanh Hóa, tức là cứ để khúc gỗ ngang dưới đất mà xẻ chứ không kê kích gì cả. Không hiểu cây chò chỉ này ra sao mà nhựa gỗ rất cay, cả bốn chúng tôi ai cũng nước mãt nước mũi giàn giụa. Anh Bường bảo: “Loại gỗ này vua Thủy Tề dùng làm nhà dưới nước, khó nhằn lắm. Mẹ khỉ, kiếp trước lũ chúng ta nợ thằng cha Thuyết một vạn quan đây”.  
Theo giấy tờ ông Thuyết ghi sẵn, chúng tôi phải xẻ cái cột nhà 40x40x320, đấy là chưa kể các cây quá giang với vì kèo. Anh Bường bảo: “Lão Thuyết này làm nhà kiểu gì mà lắm cột cái thế không biết? Hay là nhà sàn?” Buổi trưa có một anh công nhân nông trường đi kiếm củi qua chỗ chúng tôi Anh Bường níu lại nói chuyện. Anh Bường phàn nàn phải xẻ 36 cái cột nhà to tướng, anh công nhân cười: “Nhà năm gian trên này chỉ đến 12 cái cột là hết mức. Tay Thuyết này ranh lắm, chắc chắn hắn xẻ để bán cho cánh lái xe dưới xuôi đây mà. Họ thích cột nhà bằng gỗ chò chỉ lắm”. Anh Bường bảo: “Ông anh này, phiền bác dụ cánh lái xe vào đây, bọn này sẽ bán trực tiếp, không cho tay Thuyết biết, có được không?” Anh công nhân bảo: “Được. nhưng có mầu không? “ Anh Bường bảo: “Dứt khoát chứ? Bác tên là gì? Em tên là Đặng Xuân Bường”. Anh công nhân bảo: “Tôi tên là Trần Quang Hạnh”. Anh Bường bảo: “Bác có cái tên đẹp thật. Đừng làm xấu cái tên nhé”. Anh công nhân cười: “Được rồi, bốn hôm nữa sẽ có ô tô vào đấy”.   
Suốt ngày hôm ấy, chúng tôi chờ mãi nhưng không thấy Quy đến. Anh Bường bảo: “Con ranh con, lại nói dối rồi. Đàn bà ấy, chúng mày ạ, không nên bao giờ đặt lòng tin vào chúng. Chúng tàn bạo trong chính sự ngây thơ trong trắng của chúng. Chúng gây ra cho ngưti ta hy vọng, ham muốn, chờ dợi; rất cuộc, ta cứ mòn mỏi đi cho đến khi nhắm mắt xuôi tay”  
Hôm sau nữa thì Quy đến. Cô mang cho chúng tôi hai cái bắp cải với cây đèn dầu. Qúy bảo: “Eo ôi, các bác làm nhanh nhỉ. Được bao nhiêu là gỗ rồi. Mai cháu phải bảo bố cháu vào xem mới được”. Anh Bường bảo: “Đừng bảo ông cụ vào, bọn anh chỉ mê em thôi. Ông cụ vào là bọn anh lãn công đấy. Lao động chân tay, em ạ, không thể lấy chính trị động viên được, chỉ lấy tiền và gái thôi, đấy mới là thuốc bổ chứ. Chủ nghĩa tư bản nó có cái đểu là lấy tiền và gái để bóc lột giá trị thặng dư, nó làm cho các bác vô sản nhà ta mất hết của cải và tinh lực. Đả đảo chủ nghĩa tư bản thối nát“.  
Trước khi Quy về, anh Bường bảo: “Ngọc ơi, mày lấy giấy bút ra biên cho tao cái thư. Em Quy ra bưu điện gửi cho anh nhé”. Quy bảo: “Bác cứ viết thư đi”.  
Anh Bường đọc để cho tôi chép. Thư như sau:   
Rừng Tây Bắc ngày... tháng... năm...   
Kính nhớ gủi ông Hai Dung (tức là bố của Biên và Biền), bác cả Điều (tức là bố tôi, mẹ cu Dĩnh (tức là vợ anh Bường).  
Tôi là Bường, thay mặ anh em thợ xẻ báo tin đã có việc làm, công trả khá, mọí người đều khoẻ. Đồng bào miền núi ai cũng tốt, người ta đều giúp đỡ chúng tôi hết lòng hết sức. Tuần sau tôi sẽ gửi tiền về mẹ cu Dĩnh chia cho nhà chú Biên, chít Biền ba phần, nhà bác cả Điều một phần, còn giữ lại nhà ta một phần. Thuốc thang cho ông cụ tùng tiệm thôi, bệnh già thì chẳng gì chữa được , cốt là cho mấy đứa trẻ có áo mặc, đừng chết đói. Tôi chỉ thương mấy mẹ con không có cái nhà tử tế mà ở nên quyết tâm xông pha lặn lội trên rừng. Nhờ giời có phương hướng đúng, chỉ hai năm là nên danh giá. Tôi xin mẹ cu Dĩnh giữ trọn chữ hiếu, chữ tình, còn mọi thứ ở đời đều phù vân cả. Giấy vắn tình dài. Ký tên: Đặng Xuân Bường  
Quy bảo: “Bác Bường viết thư hay nhỉ”. Anh Bường cười khà: “Cũng là trò mị dân thôi, cô em ơi. Tráng sĩ xa nhà, cốt nhất cái hậu phương phải ổn định”. Chúng tôi giữ Quy lại ăn cơm nhưng Quy không nghe. Anh Bường bảo: “Phiền cô em vất vả quá. Em ngồi đây, anh bảo chúng nó vật nhau mua vui cho mà xem”.  
Anh Bường bảo chúng tôi cởi quần áo ra rồi làm bốn cái thăm bằng giấy, người nào bốc phải thăm có dấu cộng thì phải vào xới vật nhau. Tôi và Biền bốc phải thăm có dấu cộng. Anh Bường cười khà: “Hay quá, tao chỉ sợ thằng Biên, thằng Biền bốc phải thăm, hai anh em sinh đôi vật nhau thì chẳng khác “Củi đậu đun hạt đậu, hạt đậu khóc hu hu, cùng sinh ra một gốc, thui nhau nỡ thế ru?(1) (Thơ Tào Thực). Bây giờ bắt đầu vào cuộc, thằng nào thắng chiều nay được nghỉ”.  
Tôi với Biền vào xới. Biền ít tuổi nhưng to con hơn tôi, hắn nặng những 62 cân. Tôi và Biền đều học thầy Hai Dung nên các ngón nghề đều chẳng lạ gì nhau. Biền tính rất cục, hắn đã cáu lên thì bất chấp, anh em họ hàng hắn cũng chẳng nể. Tôi biết vậy nên bước vào xới tôi phải tươi cười như hoa như nụ, đi những miếng nhẹ nhàng để đẩy hắn vào thế không chơi ác được. Hai chúng tôi vờn nhau độ ba phút tôi đã dụ Biền theo nhịp những miếng trò hào hoa vô thưởng vô phạt của tôi. Tôi giơ chân, Biền cũng giơ chân. Tôi giơ tay, Biền cũng giơ tay. Anh Bường, Quy, Biên và cu Dĩnh vỗ tay hò hét rầm lên. Tôi bổ miếng thượng, Biền cũng bổ miếng thượng. Tôi bổ miếng hạ, Biền cũng bổ miếng hạ. Tôi nghĩ thầm: “Số thằng này, trời bắt ăn đất, không phải lỗi ở mình”. Tôi phục xuống, vận nội công bất thần hai tay tóm lấy cổ chân Biền ngay chỗ mắt cá, vừa bóp vừa tuốt thẳng lên quá đỉnh đầu. Biền bị đau, lại mất thế, ngã oạch một cái. Tôi sấn vào, gịân đầu gối vào chỗ bọng đái, lấy cùi tay chặn ngay cổ Biền khiến hắn không thở được nữa. Mọi người vỗ tay rầm lên. Biền ngồi dậy, lắc đầu: “Ông trẻ đểu thật, tưởng chơi đùa hóa ra chơi thật”. Tôi cười, vỗ vai Biền: “Mình xin lỗi, miếng này ông cụ dạy thêm nên Biền không biết đấy thôi”.   
Quy có vẻ thích, hai má đỏ lựng. Anh Bường bảo: “Bây giờ đến lượt anh”. Anh Bường nhảy ra bãi cỏ, đi bài Xà quyền là một bài võ nổi tiếng trong môn phái võ Vịnh Xuân, vừa đẹp mắt, lại biến hóa khôn lường. Chúng tôi nhìn, ai nấy đều nín thở, thót tim lại vì căng thẳng. Tôi đã thấy nhiều người múa quyền nhưng ít thấy ai chuyên tâm vào bài quyền như vậy. Chúng tôi như bị hút hồn. Chỉ đến khi anh Bường dừng tay bái tổ, cả mấy anh em chúng tôi rnới thở phào nhẹ nhõm. Chiều hôm ấy trời nắng chang chang. Tôi hỏi anh Bường: “Em tự do chứ?” Anh Bường dứt khoát: “Không”. Tôi bảo: “Thằng nào được vật thì nghỉ cơ mà?” Anh Bờng kéo tôi ra góc để Biên và Biền khỏi nghe thấy. Anh Bường bảo: “Tao nói cho mày biết, mày bỏ cái trò lưu manh ấy đi. Mày dụ thằng Biền chơi giả để hạ nó thật. Lối vật của mày là lối vật của quân trí thức, mày bịp con Quy thì được chứ không bịp được tao đâu”. Tôi cười: “Anh biết không: người cách mạng chỉ chú tâm vào mục đích cuối cùng mà thôi”. Anh Bường bảo: “Đừng có bẫy tao vào chính trị tư tưởng, mày đểu lắm”. Tôi bảo: “Anh còn lạ gì thằng Biền nó khỏe thế, nó bẻ gãy tay tôi anh có thương không?“ Anh Bường bảo: “Bản chất của mày là một thằng trí thức lưu manh chính trị. Tởm lắm! Cút mẹ mày đi “ Tôi bảo: “Anh là một thằng tù hình sự, một tên lưu manh “gin”, tại sao anh không chịu nổi tôi?” Anh Bường nhổ nước bọt vào mặt tôi. Anh bảo: “Mày tự do. Nếu cần, sáng sớm mai tao đi vay tiền cho mày về xuôi”.  
Tôi nằm úp mặt xuống bãi cỏ. Gió thổi một lúc làm khô bãi nước bọt trên mặt tôi. Bàn tay tôi sạn chai và rớm máu, bàn chân tôi nứt nẻ. Suốt một tuần nay tôi không tắm giặt, da thịt tôi bẩn thỉu, ngứa ngáy. Tôi bỗng thấy thương xót mình ghê gớm. Một nỗi thương xót khủng khiếp bóp nghẹt tim tôi. Tôi hộc lên như chó. Tôi lăn lộn trong đám cỏ gianh, đá nhọn và gai góc. Tôi nhắm mắt lại để cố hình dung khuôn mặt cô gái tôi đã từng yêu.  
Nàng bé nhỏ, mặt tròn, lông mày rậm, có một nốt ruồi sau cổ cách tai phải chừng bốn phân. Tất cả đường nét trên khuôn mặt nàng đều khá rõ ràng: đôi môi, cánh mũi, cả những đường viền... Nàng không hiểu tôi có thể mang lại cho nàng điều gì đó hơn cả tình yêu (làm gì có tình yêu?) Nàng dã đánh mất đi sự kính trọng và thương xót trong tôi. Mãi mãi. Vĩnh viễn. Không gì cứu chuộc được. Tôi chỉ căm giận, căm giận những phù vân trong toàn bộ hoàn cảnh sống của thời dại tôi. Những giáo điều đạo đức bao giờ cũng giản dị, ngây ngô, buồn cười, sơ lược, thậm chí còn đểu giả nữa. ác nhất là những giáo điều ấy đúng. Bởi nó cần. Nó là sợi xích tròng cổ để giữ hình ảnh tương đối về mỗi chúng ta. Nếu không sẽ là hủy diệt...   
Tôi đi vào rừng tìm nước tắm. Suối cạn khô. Những cánh bướm trắng lả tả, chập chờn trong hộc đá. Ngược suối mãi, tôi mới tìm được một mó nước khả dĩ tắm được. Tôi cởi trần truồng, đầm mình trong vũng nước giống như trâu đầm. Nước xanh lè, hơi nhơn nhớt vì đáy nước nhiều lá mục quá. Tôi không dám tắm lâu vì sợ ốm, sợ ngã nước. Hai mươi mốt tuổi đầu mà chết thì thật phí đời. Cần phải sống, cho dù cuộc sống ngàn lần khốn nạn, đầy rẫy xấu xa cũng như cực nhọc.  
Tôi quay trở về lán xẻ. Anh Bường kê chéo khúc gỗ đang cùng cu Dĩnh kéo cưa. Anh Bường đứng trên cao, còn cu Dĩnh ngồi phệt xuống đất. Thằng bé rán sức, mồ hôi mồ kê đầy trên lưng trông rất tội nghiệp. Tôi đến gần cu Dĩnh, lẳng lặng cầm lấy tay cưa. Tôi và anh Bường không nói năng gì, cứ thế lầm lụi xẻ hết khúc gỗ này đến khúc gỗ kia đến tận tối mịt.   
Sắp sửa nghỉ, lúc ấy tôi đứng dưới đất, dé chân chèo, tôi chuẩn bị dừng cưa thì “xoẹt” một cái, tay cưa chạm sát ngực tôi. Tôi kêu một tiếng thảm thiết rồi ngã lăn ra. Không biết vô tình hay hữu ý, anh Bường đã để lưỡi cưa bật thia lia qua mạch gỗ, bập vào đầu ngón chân tôi. Chỗ khớp ở đầu ngón chân trái của tôi trồi ra một đoạn đầu xương trắng nhởn. Máu xối ra ướt đẫm. Tôi đau đến nỗi cơ hàm của tôi ríu lại, giật liên hồi như thể động kinh, mồ hôi rịn ra đầy mặt, trong khi đó toàn thân tôi lạnh toát. Tôi lăn lộn trên đất. Biên và Biền phải nằm đè lên, áp người tôi xuống đất. Anh Bường tái mặt đi, dùng một sợi dây cao su buộc ga-rô giữa bàn chân tôi để cầm máu. Anh Bường rối rít gọi cu Dĩnh lấy nước nóng hòa muối để rửa vết thương cho tôi. Tôi tê dại vì đau đớn. Hai hàm răng lập cập, mặc dầu tôi đã gắng sức nhưng không thể khép hàm lại được. Mãi đến nửa đêm tôi mới thiếp đi có lẽ vì tôi hoàn toàn kiệt sức. Tôi sốt miên man ba ngày liền, chân sưng tấy lên. Vết thương thật kinh khủng: lưỡi cưa phạt mất hai phần ba ngón chân, lủng là lủng lẳng. Phần thịt ở đầu ngón chân đen lại, chắc bị thối. Anh Bường đập nhỏ những viên tétraxyclin rắc lên vết thương, mặc dù tôi rửa nước muối nhưng chỗ khe nứt vẫn có mủ trắng.  
Buổi chiều, anh công nhân nông trường tên là Trần Quang Hạnh dẫn vào một xe “Zin” bốn tấn. Anh Bường bán phắt mười hai cái cột nhà với cả mấy hộp gỗ to dài 2m20, dày 8 phân, rộng 60 phân. Lái xe trả tiền sòng phẳng. Anh Bường chia cho người dẫn mối hai chục nghìn. Anh Bường bảo: “Bác Hạnh ạ, bác phải đổi tên là Trần Đức Hạnh”.   
Anh Chỉnh và chị Thục đi lấy củi qua chỗ chúng tôi. Thấy chân tôi sưng to, chị Thục rất thương xót. Chị Thục chỉ tay vào mặt anh Bường mắng: “Bác thật dã man, chân nó thế này mà không chạy chữa gì à?” Anh Bường cúi mặt, thút thít khóc: “Bà chị bảo em làm gì được?”   
Anh Chỉnh xem xét vết thương của tôi. Anh Chỉnh bảo: “Phải cắt phần đầu ngón chân bị thối. Để lâu sẽ hoại thư, chết người! Khổ quá, tôi không mang dụng cụ y tế đi theo”.   
Anh Bường lau nước mắt hỏi: “Chặt bằng dao rựa được không?”. Anh Chỉnh bảo: “Được. Nhưng còn thuốc men thì sao?” Chị Thục bảo: “Để tôi về lấy” Nói rồi xăng xái ra đi. Anh Chỉnh bảo: “Em lấy cái túi treo ở trên tường. Mang cả bộ kim tiêm nhé”. Anh Bường bảo: “Dĩnh! Đi với cô Thục”.  
Anh Chỉnh sai Biền đun nước nóng luộc dao rồi rửa vết thương cho tôi. Anh Chỉnh bảo: “Các bố thợ xẻ liều thật. Coi mạng người như mạng muỗi”.  
Khoảng một tiếng sau chị Thục với cu Dĩnh về. Chị Thục xách theo một con gà mái ở nhà, bắt Biên và Biền đi làm thịt nấu cháo cho tôi ăn. Anh Bường bảo tôi ngồi kê chân lên một súc gỗ Anh Bường bảo: “Bình tĩnh nhé, bây giờ chặt chân đấy”. Lại bảo: “Bác Chỉnh cầm hộ em con dao, đặt vào đây. Em lấy chầy táng cho một phát, đứt ngay”. Chị Thục ôm mặt: “Khiếp! Tôi sợ quá”. Anh Chỉnh cười: “Trong đời bác sỹ của tôi, hành nghề thế này thì đây là lần thứ nhất”.  
Anh Chỉnh đặt dao vào chỗ dầu ngón chân tôi. “Uỵch” một phát, chưa chi anh Bường đã lấy chầy nện xuống sống dao. Tôi bật người lên vì đau quá. Anh Chỉnh bảo: “Chưa chi đã chặt, lưỡi dao đã khớp đâu nào?” Tôi bảo: “Thôi thôi, đau lắm, chặt nữa thì chết chân tôi”. Chị Thục giằng lấy chầy trong tay anh Bường: “Cút đi! Định giết người ta hay sao?” Chị Thục bảo anh Chỉnh: “Bao giờ được, anh bảo em”. Anh Chỉnh bảo: “Được rồi đấy! Chặt đi” Chị Thục vung chầy: “khự” một cái, chỗ thịt thối ở đầu ngón chân tôi văng ra. Tôi cắn chặt răng vào bàn tay, hoa mắt đi...  
Anh Chỉnh tiêm thuốc, băng chân lại cho tôi Anh Chỉnh bảo: “Tốt rồi, khoảng vài ngày là ổn”. Anh Bường cầm mẩu thịt thối ở đầu ngón chân tôi ném vào đống lửa. Anh Bường bảo: “Tôi chỉ ước toàn bộ chất lưu manh trong con người nó cũng cháy như cục thịt này”.   
Chị Thục bón cháo cho tôi, sau lại lấy cả một con sâm Triều Tiên trong túi thuốc của anh Chỉnh đưa cho tôi ngậm. Anh Bường bảo: “Thằng Ngọc sướng nhé. Đời tao chưa bao giờ được ai hầu hạ săn sóc tận tụy thế này”. Chị Thục bảo: “Đưa chân đây, tôi chém cho một nhát rồi tôi săn sóc cho”. Anh Chỉnh cười: “Vợ tôi ở nhà thì kèn kẹt, nhưng ra thiên hạ thì xởi lởi hào phóng lắm anh ạ”. Anh Bường bảo: “Đàn bà lạ lắm. Cái gì thuộc về họ thì họ hành hạ đến nơi đến chốn, họ chỉ quý thứ tình gió đưa thôi. Bởi vậy, sống ở đời, khốn nạn nhất là thằng đàn ông nào trở thành vật sở hữu của đàn bà”. Anh Chỉnh bảo: “ừ, có thế thật”. Chị Thục bảo: “Thế thì anh sống với tôi làm gì? Hay là ly dị?” Anh Chỉnh cười: “Lại tự ái rồi”.  
Anh Chỉnh với chị Thục định về. Anh Bường bảo Biên và Biền xếp lên xe ba gác của anh Chỉnh hai hộp gỗ. Anh Bường bảo: “Chúng em biếu hai bác bộ phản mang về nằm. Của thiên hạ, mình là người tốt không được hưởng, để bọn người xấu nó hưởng thì xót xa lắm. Chị Thục nhất định không nhận. Chị Thục bảo: “Không được đâu! Gỗ này thuộc quyền sở hữu của ông Thuyết rồi”. Anh Bường bảo: “Hôm qua chúng em đã bán cho cánh lái xe một nửa. Sợ gì đời!” Anh Chỉnh cười: “Các bố thợ xẻ liều thật, bán giời không văn tự. Tay Thuyết nó hạch thì sao?” Anh Bường bảo: “Các bác yên tâm. Chúng em có cách. Tay Thuyết nó trả công rẻ như thế, chúng em không lừa xẻ mà chỉ kéo cưa thì sống làm sao? Chị Thục bảo: “Gì thì gì, tôi không nhận đâu”. Anh Bường gọi Biên, Biền và cu Dĩnh đến: “Tất cả chúng mày quỳ xuống lạy hai bác đây bốn lạy. Hai bác không nhận thì tất cả đập đầu vào đá tự tủ cho tao. Người ta không coi chúng mình là người nữa đâu”. Cả mấy anh em thợ xẻ quỳ xuống chắp tay. Cả cu Dĩnh cũng quỳ xuống, mặt úp xuống đất. Chị Thục khóc: “Thôi thôi, các bác làm gì lạ thế. Tôi xin nhận một hộp gỗ vậy”. Anh Bường sướng lắm, cầm tay chị Thục lắc lấy lắc để: “Thế là bà chị thông cảm cho chúng em rồi. Bà chị không coi chúng em là súc vật! Chúng em phận hèn, của cải chẳng có, chúng em mắc nợ nghĩa tình thì khốn nạn lắm!“.  
Biên, Biền đẩy xe đưa tiễn anh Chỉnh với chị Thục đến tận cửa rừng.  
Mấy hôm sau, chân tôi đỡ hẳn, lại xẻ được gỗ, anh Bường mừng lắm. Anh Bường bảo: “Hôm nay tay Thuyết vào đây, hứa sẽ khao quân. Đời lại tươi rồi”.  
Chiều hôm ấy ông Thuyết và Quy vào. Tưởng khao quân có gì hóa ra chỉ có hai bao thuốc lá với cân mắm tôm. Ông Thuyết bảo: “Đây là mắm xuất khẩu, ông bạn tôi ở ngoại thương Hải phòng mang lên”. Anh Bường bảo: “Em biết rồi. mắm tôm này xuất sang Nhật Bản chứ gì?” ông Thuyết bảo: “Không biết, nhưng dân châu âu nghiện mắm tôm nước ta lắm”.  
Ông Thuyết xem xét cây gỗ, phàn nàn: “Tôi tưởng cây chò chỉ này xẻ ra phải được vài khối, hóa ra cũng ít nhỉ?” Anh Bường bảo: “Bác tính, một nửa cây gỗ rỗng ruột, được thế là khá đấy. Bác làm nhà, bác phải hạ thêm ít nhất hai cây nữa”. Ông Thuyết bảo: “Tôi tính rồi, cây gỗ này chỉ làm cột với quá giang thôi, vì kèo với cầu phong, li-tô phải hạ thêm cây dâu nữa. Tôi cũng mụốn xẻ ít ván, nhưng cạn tiền quá”. Anh Bường bảo: “Bác gắng lên là được”. Ông Thuyết bảo: “Xẻ xong cây gỗ này thì xẻ tiếp cho tôi cây dâu. Cây dâu này mọc hơi cheo leo. Lại ở xa nữa. Anh Bường bảo: “Tiền làm được hết”. Ông Thuyết bảo: “Cây dâu này có hai chủ, tôi chỉ ké vào thôi. Chủ chính là ông Sông, người Thái ở bản Vược. Sáng mai ông ấy vào đấy”. Ông Thuyết lấy giấy bút ra tính toán rồi bảo:   
“Bây giờ tôi thanh toán tiền công. Theo thỏa thuận, xẻ cây gỗ này tôi phải cấp 50 cân gạo, 10 cân thịt với từng này... từng này... tiền. Thế nhưng các bác xẻ không đủ số lượng, tôi trừ từng này... từng này... tiền. Hai cái ruột chăn bông, từng này tiền... các bác cần thì tôi bán lại”. Anh Bường bảo: “Như thế là bác chỉ trả một phần ba số tiền thỏa thuận thôi à?” Ông Thuyết bảo: “Đáng ra tôi còn phải trừ cả một hộp gỗ các bác tự tiện bán cho nhà Thục, nhưng vì cô ấy tự giác mang trả lại cho tôi nên thôi”. Anh Bường bảo: “Hộp gỗ ấy tôi không bán, tôi biếu người ta đấy. Bác làm như thế là nghĩa lí gì?” Ông Thuyết bảo: “Bác làm như gỗ của mình không bằng. Đáng ra tôi còn sai tự vệ nông trường bắt giam nhà Thục vì xâm phạm quyền sở hữu cá nhân của tôi”. Anh Bường bảo: “Thôi. Vợ chồng cô Thục không có lỗi gì ở đấy Bây giờ bác tính tiền đi. Bác không trả tiền như tôi thỏa thuận, tôi mời bác xơi nhát dao này. Đùa ai thì đùa, đừng dùa với Đặng Xuân Bường”. Ông Thuyết cười gằn: “Này, giở thói lưu manh ra đấy phải không? Đất có lề, quê có thói. Lề thói ở đây không thế đâu nhé. Tôi nói cho biết, tôi chỉ phẩy tay là chú tan xương. Chú muốn yên ổn hành nghề hay muốn thôi nào?” Anh Bường bảo: “Gớm, hung hăng nhỉ”. Giữa lúc ấy, đang nắng chang chang, bỗng ở trên cao trong xanh vang lên một tiếng sấm rền. Tất cả chúng tôi lạnh toát cả người. Ông Thuyết châm điếu thuốc lá, khẽ mỉm cười: “Chịu chưa?” Anh Bường lắc đầu: “Chịu”. Ông Thuyết bảo: “Cầm lấy tiền. Sáng mai tôi cho xe vào chuyển gỗ ra đấy”. Ông Thuyết bảo Quy: “Con về trước đi. Bố còn vào bản Vược, đến nhà bác Sông”. Ông Thuyết với Quy về. Anh Bường mang tiền ra đếm. Anh Bường bảo: “Theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đợt xẻ này phải đạt từng này... từng này tiền... Ký với tay Thuyết, hóa ra bọn mình lỗ 70%. Được cái tao đã linh dộng bán đi mười hai cái cột với bảy hộp gỗ, được từng này, từng này... tiền. Hóa ra so với chỉ tiêu, bọn mình vượt 220%. Đời xôm thật! Thế mới gọi là hạch toán kinh tế chứ!”   
Anh Bường bảo: “Chiều nay nghỉ ngơi, sáng mai tao với cu Dĩnh ra bưu điện gửi tiền về quê. Lão Sông với lão Biển gì mà vào, tao cử thằng Ngọc đứng ra đại diện”. Chúng tôi rủ nhau đi tắm. Anh Bường bảo: “Tao có việc, đi vắng. Cứ ăn cơm trước đi nhé”. Nói rồi mắt trước mắt sau ra đi. Tôi thấy điệu bộ anh Bường đáng ngờ nên quyết định không đi tắm nữa, tìm cách rình xem.  
Anh Bường đi rất nhanh về phía nông trường, tôi thấy anh Bường đi tắt chứ không đi đường thẳng nên càng ngờ tợn. Đến cánh đồng bông, tôi thấy anh chui vào, một lát sau chui ra, thấy người khác hẳn, trên người buộc đầy cành lá, mình mặc mỗi chiếc quần đùi. Đến chỗ ngoặt cừa rừng, anh Bường chui vào một bụi cây rậm không thấy ra nữa. Tôi băn khoăn: “Thằng cha này giở trò gì vậy?” Bất giác bàn tay tôi xiết chặt lại, linh tính báo rằng tôi sẽ chứng kiến một việc chẳng lành.   
Quả nhiên, lúc sau, từ trong rừng tôi thấy Quy đi ra. ánh hoàng hôn buổi chiều hắt lên cảnh vật một thứ ánh sáng mờ mờ buồn không thể tả. Quy cầm một nhành củi, vừa đi vừa đập đập vào những bụi cây ven đường. Tôi không thích dáng vẻ tự tin vô tư của Quy. Điều ấy ngu xuẩn biết bao. Phải, ngu xuẩn. Cả cô gái tôi đã từng yêu cũng thế. Nàng cứ tưởng tự tin và tự do là điều hay hớm cho mình. Trăm lần không, vạn lần không. Với phụ nữ, tự tin với tự do nghĩa là bất trắc, là hiểm họa, là thiếu thốn, thậm chí còn có khả năng bất hạnh và điếm nhục. Với riêng tôi, nhân cách của người phụ nữ trước hết là sự phụ thuộc của nàng đối với chính tôi. Mãi mãi. Vĩnh viễn là như thế. Bởi tôi là đàn ông, là tôi. Không ai thay thế được. Khi Quy đi qua chỗ anh Bường nấp thì vụt một cái, anh Bường chồm dậy. Tôi nghe thấy tiếng Quy kêu thất thanh. Anh Bường bịt miệng, bế thốc cô gái vào trong bụi rậm.  
Tôi hiểu ra được tình thế. Một nỗi căm giận khiến tôi đau đến thót tim. Tôi ngã vật xuống, tắc nghẹn cả cổ. Tôi chồm dậy, vừa chạy vừa ngã, tôi lao đến chỗ bụi cây. Quy bị lột truồng, hai bắp chân trần rối rít khua lên trời. Tôi kéo anh Bường ra, đấm thẳng vào khuôn mặt méo xệch của anh ta. Anh Bường nhận ra tôi, “a” lên một tiếng ngạc nhiên. Chúng tôi lao vào nhau như hai con thú. Khoảnh đất chúng tôi đánh nhau rất hẹp, xung quanh là những bụi cây gai. Chúng tôi không thể lùi, không thể tiến, cả hai nắm chặt tay nhau thủ thế, ở ngoài trông vào chắc buồn cười lắm. Ghìm nhau một lúc, anh Bường rít lên: “Đồ chó, nếu muốn đánh nhau thì ra ngoài kia, chứ trong bụi gai thế này, thì làm gì được?” Nói rồi, anh Bường buông tay, tìm cách nhảy ra bãi trống. Tôi nhảy theo anh. Anh Bường vừa lùi vừa bảo Quy, buồn hẳn: “Con ranh con, mặc quần vào! Có thích xem đánh nhau thì đứng mà nhìn. Chúng ông đánh nhau vì mày đấy”. Nói rồi, anh Bường thản nhiên đứng ngoáy lỗ mũi, tựa hồ như việc chúng tôi đánh nhau là việc tất nhiên, điều ấy hoàn toàn vô nghĩa và không có giá trị gì.  
Thú thực là tôi bối rối. Anh Bường mỉm cười khuyến khích: “Thế nào? Tiến lên đi chứ, công tử bột! Hãy mang chiến thắng về nộp dưới chân nàng Đuynxinê ở làng Tôbôdô! “  
Tôi điên tiết. Một thoáng tự nhiên tôi nghĩ đến tình yêu đầu tiên trong cuộc đời tôi. Dù cô gái ấy trăm lần phù phiếm, dối trá và vô luân, dù sao tôi đã yêu nàng. Tôi biết chắc chắn sau nàng, trong tôi không còn tình yêu nào khác. Người phụ nữ mà tôi sẽ gặp sẽ chẳng bao giờ khiến tôi vui sướng hoặc đau đớn nữa. Tôi lao vào người anh Bường với tất cả sự căm giận và xót xa từ đáy lòng tôi. Chắc hẳn anh Bường không thể ngờ rằng bất giác tôi lại trở nên hung hãn, tàn nhẫn đến mức ấy. Cú ra đòn của tôi mạnh và độc đến nỗi nếu như dính đòn, địch thủ sẽ chết hoặc tàn phế suốt đời. Anh Bường hét lên một tiếng để nhảy tránh đòn. Chúng tôi đánh nhau ác liệt. Tôi vốn theo học môn phái Thiếu Lâm Hồng Gia, còn anh Bường theo học môn phái Vịnh Xuân. Hồi ở bộ đội anh Bường cũng có học thêm nhiều môn phái khác, vì vậy cách đánh của anh biến hớa khôn lường. Tôi luôn luôn dính đòn. Có lẽ anh Bường không muốn hạ ngã tôi ngay nên cố tình đi chuyển vòng tròn để tôi dần dần giảm bớt sức lực. Gần tiếng đồng hồ, cả hai chúng tôi mệt lả, phải buông nhau ra.  
Đêm buông xuống. ánh trăng rạng rỡ khắp cả núi rừng. Tôi và anh Bường nằm lăn trên cỏ, thở hồng hộc. Được một lúc, anh Bường ngồi dậy bảo tôi: “Mày có thấy thậm ngu không, hai thằng đàn ông tự dưng lại đi đánh nhau vì một con đàn bà. Chẳng ra sao cả”. Anh Bường nói tiếp, giọng lạc hẳn đi: “Ngọc ơi, mày đừng đau khổ đến thế, mày có biết vì sao cái ấy của phụ nữ các cụ gọi là cái bướm không? Nó là một thứ có cánh, phấp pha phấp phới. Nó là lộc của trời. Nó đậu vào chỗ nào thì chỗ ấy được. Có khi người ta phải bắt nó đấy”. Tôi ngồi dậy, hộc ra một bãi máu lớn. Tôi nói mà giọng run lên: “Anh khốn nạn lắm, con bé còn ít tuổi”. Anh Bường bảo: “Mày chẳng hiểu gì. Ai lại đi tính tuổi cho bướm bao giờ. Một bà già hay một cô gái đều hệt như nhau”. Tôi bảo: Anh đểu cáng và độc ác lắm”. Anh Bường cười nhạt: “Con ơi, thế Giêsu Crit có đểu cáng và độc ác không? Như Lai có đểu cáng và độc ác không?” Tôi bảo: “Con người - sự cao cả hình như chính ở giới hạn của nó”. Anh Bường bảo: “Đúng thế đấy! Mày có thấy khi con Quy bị lột truồng không? Với cách quặp đùi của nó, nó hoàn toàn cao cả về mặt tinh thần”.  
Sương xuống lạnh, chúng tôi lầm lũi đi về lán xẻt cả hai mặt mày thâm tím. Anh Bường bảo: “Mày đánh ác lắm, đánh vỗ mặt. Như thế, võ công của mày chưa phải đã cao. Bậc cao thủ đánh nhau kiểu khác. Khi kẻ địch ra đòn, bậc cao thủ tìm cách hòa kết năng lượng của chính kẻ địch với mình. Tất nhiên, điều ấy phải được thực hiện bằng các động tác kỹ thuật. Bậc cao thủ dẫn dắt kẻ địch theo những vòng tròn. Vòng tròn bao giờ cũng là mô hình tuyệt hảo nhất trong toàn bộ không gian sống. Thay cho việc dùng sức giải tỏa mâu thuẫn, bậc cao thủ buộc kẻ địch hiểu rằng chỉ có nhẹ nhàng, mềm mỏng, lịch thiệp, tình thương, hòa hợp, yên ổn... mới khép kín được quan hệ giữa những con người và quan hệ giữa từng con người với toàn thế giới. Về kỹ thuật có thể tàn bạo nhưng về chiến lược phải dung hòa, đúng hơn là phải ổn định, cân bằng. Đấy là toàn bộ lý luận của bậc cao thủ”.  
Tôi cười thầm trong bóng tối. Cái tay Bường này, tôi biết, khi hắn lý giải về sự sống nói chung, bao giờ hắn cũng minh triết, bao giờ hắn cũng cố gắng để giữ cất cách thanh cao về mặt nhân cách. Thế nhưng đời thực của hắn thì như cứt chó. Không sao ngửi được.  
Sáng hôm sau, chúng tôi chuyển chỗ vào nơi xẻ mới. Ông Sông người Thái là một ông già sáu mươi hai tuổi, có khuôn mặt rất thật thà. Ông Sông bảo: “Gian khổ đấy, chịu được không?” Anh Bường bảo: “Đằng nào chẳng đến địa ngục”.  
Cây dâu vàng mọc cheo leo ở lưng chừng núi, ngả về phía vực. Điều cốt yếu làm sao phải hạ được để nó khỏi rơi vào giữa khe núi. Chúng tôi mất nửa ngày bàn bạc, cuối cùng tìm ra cách tốt nhất, một mặt phải cưa bớt cành, làm dây níu, một mặt phải đào cả đất, dọn một mặt bằng để hạ cây gỗ xuống an toàn. Mất đến chục ngày chúng tôi mới hạ được cây gỗ xuống. Ông Sông thích lắm, mời chúng tôi về bản thết đãi. Anh Bường bảo: “Tôi ở lại trông đồ đạc. Mọi người cứ đi đi”. Biên, Biền, tôi và cu Dĩnh theo ông Sông về bản Vược. Bản Thái này ở ngay đường cái, có chửng năm chục nóc nhà sàn. Những người trong bản ai cũng hiền lành và đều tỏ ý thân thiện với chúng tôi. Chúng tôi ở lại nhà ông Sông uống rượu đến chiều mới về. Về tới lán xẻ, chúng tôi hoảng hốt thấy chăn màn quần áo lung tung khắp nơi, không thấy anh Bường dâu cả. Chúng tôi bổ đi tìm. Qua bờ vực, cu Dĩnh tinh mắt phát hiện thấy những bụi cây dạt ra như thể có người lăn xuống. Tôi, Biên, Biền mỗi người cầm một con dao bèn lần mò xuống.  
Vực sâu khoảng hơn trăm mét, dưới lòng vực là một con suối cạn khô. Những âm thanh ở dưới lòng suối vọng lên như thể có người dánh nhau, chúng tôi ai cũng đoán chắc anh Bường dưới dó. Quả nhiên, ở một đoạn suối hẹp, chúng tôi trông thấy anh Bường đang quần nhau dữ dội với một con gấu to tướng. Con gấu đứng dựng bằng hai chân sau tìm cách tấn công anh. Bường, miệng hộc nhữnủng khiếp. Anh Bưởng tay cầm một đoạn tre ngắn, cố gắng tránh đòn.  
Lưng tựa vào vách đá, anh Bường cố đẩy con gấu ra xa, không để cho nó ép vào thế hiểm nghèo. Đoạn tre tì vào ngực con gấu cong lại, bởi sức con gấu khỏe quá. Anh Bường có vẻ núng thế, một bên bả vai nhòa máu, mồ hôi trên mặt đầm đìa. Biên, Biền và tôi cùng hò hét xông vào. Biền nhanh tay chém được một nhát vào vai con gấu. Con gấu quay lại, chồm người về phía chúng tôi. Bốn chúng tôi đứng thành vòng tròn ở dưới lòng suối. Con gấu đứng giữa, điên cuồng tìm đường thoát thân. Biên, Biền và tôi, trên tay mỗi người chỉ có một con dao găm ngắn lưỡi. Còn anh Bường vũ khí chỉ là một đoạn gậy tre. Con gấu ngựa rất khỏe, nặng chừng hai tạ, vì bị thương nên hung hãn lắm. Những cú vả của nó thật khủng khiếp, cũng may cả bốn chúng tôi không ai dính đòn.  
Biền rất khôn, Biền thường chém dứ trước mặt con gấu để tạo thế cho ba chúng tôi đâm từ bên sườn và sau lưng gấu. Một lần, lợi dụng khi gấu phục xuống, tôi đâm một nhát dao vào trúng gáy nó. Nhát dao đâm mạnh đến lút dao. Con gấu bật ngửa ra sau, Biền xô theo đà, cắm thẳng lưỡi dao vào giữa tim nó. Con gấu hộc lên một tiếng khủng khiếp rồi ngã lăn ra, hai bên khóe mép sùi máu. Biên đâm tiếp vài nhát nữa vào hai mạng sườn của nó. Sau mấy lần giãy, con gấu chết hẳn. Cả bốn chúng tôi mệt lả, bủn rủn hết cả chân tay. Anh Bường mặt mũi tái mét, há miệng cười như mếu. Sau này, tôi đã chứng kiến rất nhiều nụ cười chiến thắng ở nhiều trường hợp khác nhau, tất cả những nụ cười ấy cũng đều như mếu, bao giờ điều ấy cũng gây cho tôi một nỗi sợ hãi và cảm động khôn lường...  
Anh Bường dùng dao rạch bụng con gấu lấy mật. Chiếc mật lõng thõng những nước, to bằng bốn đốt ngón tay. Anh Bường thích lắm, lấy một sợi dây buộc mật gấu đeo ngay vào cổ. Ngay hôm ấy, chúng tôi dọn dẹp đồ đạc rồi khênh con gấu quay về nông trường đến nhà chị Thục. Chúng tôi gõ cửa nhà chị Thục lúc hai giờ sáng. Hàng xóm kéo đến, đông như hội. Anh Chỉnh bảo: “Chịu các bố thợ xẻ thật. Hạ được con gấu đáng kể quá”. Anh Bường bảo: “Bây giờ lột da gấu rồi làm bữa chén, mời tất cả xung quanh đến dự, được không chị Thục?” Chị Thục bảo: “Còn gì bằng. ở xóm này có chục nóc nhà, đến dự tất cả thì vinh cho nhà này quá”.  
Mọi người xúm lại làm thịt gấu. Thịt gấu rất nạc và bùi. Chị Thục nấu một nồi cháo, tống vào tất cả xương xẩu với bốn cái chân. Anh Chỉnh bảo: “ăn một bát cháo này giá trị bằng cả một lạng cao hổ cốt đấy nhé!“ Ông Thuyết cũng đến dự, mang theo một can mười lít rượu trắng.  
Ông Thuyết bảo: “Chiều nay xuống đội T, không hiểu sao tôi lại rước can rượu này về. Đúng số trời thật, ngày thường nếu ai mời rượu, tôi còn mắng cho ấy chứ”. Anh Bường bảo: “Em lạy bác, bác đừng mắng những người hối lộ. Họ lòng thành nhưng lại ngu ngốc, nếu là bậc cao nhân phải tự xót xa mà thương lấy họ”. Mọi người uống rượu rất vui. Anh Bường càng uống rượu càng hăng. Anh Bường bảo: “Tôi đang ngồi trong lán thì con gấu đến. Nó cứ xồng xộc đi vào, tôi hoảng quá, tôi vớ được cây gậy cứ vụt lia lịa”. Chị Thục bảo: “Thế bác không sợ à?” Anh Bường bảo: “Sợ chứ, nhưng rồi lại nghĩ: mẹ khỉ, đời chán lắm, sống cũng vậy mà chết cũng vậy, cứ quyết tâm biết đâu chẳng giết được con thú ác. Đấy cũng là kỳ tích trong đời, chẳng phải ai cũng làm được”. Mọi người cười. Em trai ông Thuyết tên là Kháng ở Hà Nội lên chơi cũng ngồi uóng rượu, hỏi đùa anh Bường: “Thế là bác làm việc thiện, việc nghĩa hoàn toàn chỉ do chán đời, có phải không?” Anh Bường vặn lại: “Thưa bác, bác hỏi em thế là hỏi thật hay hỏi xỏ?” Ông Kháng cười:   
“Tôi hỏi thật”. Anh Bường nghiêm nét mặt lại:   
“Em hỏi khí không phải, thế bác làm nghề nghiệp gì?” Ông Kháng bảo: “Tôi giảng dạy mĩ học ở dưới Hà Nội”. Anh Bường bảo: “Đấy cũng là nghề nghiệp hay sao? Theo tôi, khoa học về cái Đẹp là thứ hết sức vô hình, không có thực. Về thực chất, chuyên môn của bác là thứ bịp bợm. Hồi trước, tôi có đọc quyển sách của một tay Trecnôbưn nào đó( l ) (Anh Bường nhầm, thực ra đấy tà N. G. Tsecnưsepxki.) hắn nói: “Cái Đẹp là cuộc sống”, điều ấy ẩn chứa một nụ cười lớn lao trong đó. Bác giảng dạy mĩ học, thế bác có nhận ra nụ cười ấy không?” Ông Kháng bảo: “Xin lỗi, tôi không được trang bị kiến thức giống như của bác”. Anh Bường bảo: “Bác Kháng ạ, mời bác về bú tí mẹ”. Chị Thục bảo: “Thôi thôi, ông Bường ơi, tôi xin ông lấy chữ “dĩ hòa vi quý” làm trọng”. Anh Bường cười: “Em xin nghe lời bà chị”.   
Ông Sông đến. Mọi người mời vào uống rượu. Ông Sông cười: “Thế các chú có vào xẻ tiếp nữa không hay hạ được gấu thì thôi?” Anh Bường bảo: “Chúng em giúp bác hạ cây gỗ xuống, thế là xong. Còn kéo cưa lừa xẻ, bác là dân lao động, chúng em biết bác cũng tự làm được”. Ông Sông bảo: “Phải”.  
Chị Thục bảo: “Tôi biết có một nơi xẻ gỗ dựng miếu thờ thần, cứ cơm no rượu say đi đã rồi tôi sẽ bảo”. Anh Bường bảo: “Chúng em lòng thành, tâm thành, được xẻ gỗ cho đấng thần linh, đấy là may phúc, lại thêm dày nghĩa tình, lấy gì chuộc được?”   
Chị Thục bảo: “Nghĩa tình lại chuộc nghĩa tình. Vô sự với tạo hóa, trung thực đến dáy, dù có sống giữa bùn, chẳng sợ không xứng là người”. Anh Bường bảo: “Ngọc ơi, mày chép lấy câu này. Nó tù mù về hình thức, nhưng hình như chứa ẩn nội dung gì đấy”.  
Cơm rượu xong chúng tôi lăn ra ngủ. Giấc ngủ. đến ngay với mơ, tôi thấy năm anh em thợ xẻ chúng tôi đi trên một cái cẩu vồng bảy sắc. Những thiên sứ chạy ra đón chúng tôi, áo xanh, áo đỏ tung bay phấp phới. Một thiên sứ có khuôn mặt trông rất giống Quy. Những người thân thiết của tôi đứng hai bên đường. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy nàng, cô gái tôi đã từng yêu trước kia. Nàng chạy về phía tôi, hai tay giang ra chào đón. Gục đầu vào ngực tôi, nàng khóc: “Anh Ngọc ơi, sau bao đau đớn ê chề em đã hiểu rằng: chỉ có một anh thôi, còn lại là chúng nó”. Tôi mỉm cười, tôi gỡ bàn tay bé nhỏ của nàng ra khỏi tay tôi và bảo: “Em lại cực đoan rồi, hoàn toàn không phải thế. Anh chỉ là hạt cát bé nhỏ và bất lực thôi... Cũng có thể anh chẳng mang lại điều gì hay hớm cho em dâu. Em hãy đi đi, đi theo con đường số phận đã định cho mình”. Tôi đẩy nàng ra, tôi hốt hoảng thực sự vì sự lãnh cảm dửng dưng của trái tim tôi.  
Chúng tôi cứ đi trên cái cầu vồng bảy sắc. Bạt ngàn là hoa ban trắng bên đường, màu trắng đến là khắc khoải, nao lòng. Này hoa ban, một nghìn năm sau thì mày có trắng thế không? Chúng tôi cứ đi, đi mãi... Tôi biết chắc ở trước mặt tôi đấy là cổng Trời, là cổng Thiên đường...  
  
\*  
  
Sau lần ấy, số phận đẩy tôi sang bước ngoặt khác, tôi không đi xẻ gỗ nữa, chuyển sang làm việc khác.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Mõ Hà Nội  
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên  
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003